

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 9735/UBND-NN

V/v đánh giá nguyên nhân và đề
xuất giải pháp phòng, chống lũ
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 13 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai.

Thực hiện Văn bản số 129/QGPCTT ngày 02/12/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai về việc đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng chống lũ khu vực miền Trung. UBND tỉnh Nghệ An báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Nghệ An là tỉnh có diện tích lớn nhất so với cả nước (16.492,5km²). Trong đó, miền núi chiếm 83%; có chiều dài bờ biển dài 82 km; 468,281 km đường biên giới. Có 21 huyện, thành, thị, trong đó: Có 10 huyện miền núi, 07 huyện đồng bằng, 01 thành phố và 03 thị xã. Dân số toàn tỉnh trên 3,3 triệu người (đứng thứ 4 so với cả nước).

- Địa hình đa dạng, khí hậu khắc nghiệt. Mật độ sông suối lớn. Có 6 con sông chảy trực tiếp ra biển, gồm: Sông Cả, sông Hoàng Mai, sông Mai Giang, sông Thái, sông Bùng, sông Cẩm; trong đó lớn nhất là sông Cả có tổng diện tích lưu vực là 27.200 km² (phần chảy trên lãnh thổ Lào chiếm 9.470 km²) với độ dài sông là 531 km (170 km chảy trên đất Lào).

- Về thiên tai: Hàng năm có nhiều đợt rét đậm, rét hại, nắng nóng thường xuyên xảy ra, mùa bão lụt có 2 đến 3 cơn bão và ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp; có 5-6 đợt lũ; có khoảng 15 - 20 đợt lốc, sét, mưa đá; lượng mưa năm bình quân lớn từ 1.800 đến 2.000mm; có nhiều đợt mưa làm ngập lụt do bão, cao áp lạnh gây ra.

Với đặc điểm tự nhiên, địa hình như vậy nên Nghệ An thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai như: Vùng ven biển bị nước dâng, triều cường; Vùng đồng bằng bị tác động của bão, lụt, úng; vùng miền núi bị ảnh hưởng của lũ, lũ ống, lũ quét và sạt lở đất.

II. TÌNH HÌNH MƯA LŨ

1. Tình hình mưa lũ những năm gần đây

Từ 2016 đến 2021, trên địa bàn tỉnh Nghệ An mưa lũ đã xảy ra tương đối nhiều, tuy cường độ không lớn so với lũ lịch sử năm 1978, song đã gây ra nhiều thiệt hại đến cơ sở hạ tầng, tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân, cụ thể các năm như sau:

- Năm 2016: Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và hiện tượng Elnino đã tác động rõ rệt đến thời tiết, khí hậu nước ta nói chung và khu vực Nghệ An nói riêng.

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến trên địa bàn tỉnh từ 1.200 đến 2.100mm. Đặc biệt là đợt mưa từ ngày 13/10 đến ngày 16/10, tổng lượng mưa phổ biến từ 150mm đến trên 500mm; đợt mưa lớn từ ngày 7/11 đến ngày 9/11, lượng mưa phổ biến từ 80mm đến 250mm.

+ Lũ: Trên các sông ở Nghệ An đã xảy ra 3 đợt lũ: Đợt 1, từ ngày 18/8 đến ngày 23/8/2016 (do ảnh hưởng của bão số 3); đợt 2, từ ngày 13/9 đến ngày 17/9 (do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 4); đợt 3, từ ngày 14/10 đến ngày 22/10.

Các đợt mưa, lũ đã làm chết 05 người; làm sập đổ 13 nhà, gây ngập 8.225 nhà; làm thiệt hại 14.895,80 ha sản xuất nông nghiệp, thủy sản; làm chết 322 con gia súc và 22.224 con gia cầm; gây hư hỏng nhiều công trình hạ tầng,... Ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 616,0 tỷ đồng.

- Năm 2017: Hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đã khiến tình hình thời tiết, khí tượng - thủy văn trong năm 2017 diễn biến rất phức tạp và mưa lớn, bão có cường độ mạnh xuất hiện nhiều và sớm hơn thường lệ.

+ Mưa: Tổng lượng mưa phổ biến trên địa bàn tỉnh từ 1.440 đến 2.290mm, lớn hơn so với Trung bình nhiều năm. Đặc biệt là đợt mưa từ ngày 03/10 đến ngày 13/10, tổng lượng mưa phổ biến từ 150mm đến 500mm. Mưa lớn đã gây đợt lũ trên sông Cả, đỉnh lũ xuất hiện tại trạm thủy văn Nam Đàn dưới mức báo động II là 0,45m.

+ Lũ: Trên các sông ở Nghệ An đã xảy ra 3 đợt lũ: Đợt 1, từ ngày 14/7 đến ngày 21/7 (do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 2) đã gây lũ quét tại huyện Kỳ Sơn; đợt 2, từ ngày 25/7 đến ngày 26/7 (do ảnh hưởng của bão số 4); đợt 3, từ ngày 09/10 đến ngày 12/10 (do ảnh hưởng của bão số 10).

Các đợt mưa lũ đã làm chết 10 người; làm sập đổ 15 nhà, gây ngập 4.199 nhà; làm thiệt hại 25.037 ha sản xuất nông nghiệp, thủy sản; làm chết 951 con gia súc và 46.202 con gia cầm; gây hư hỏng nhiều công trình hạ tầng,... Ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 823,6 tỷ đồng.

- Năm 2018: Thời tiết, thiên tai trên địa bàn Tỉnh diễn ra rất phức tạp và không theo quy luật.

+ Mưa: Trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có 11 đợt mưa; tổng lượng mưa phổ biến từ 1.600 - 2.000mm, lớn hơn so với trung bình nhiều năm từ 5% - 28%. Trong đó tập trung trong 4 đợt: Đợt mưa từ ngày 13/7 đến ngày 19/7 lượng mưa phổ biến từ 350 - 600mm; đợt mưa từ ngày 16/8 đến ngày 18/8 lượng mưa phổ biến 100 - 300mm; đợt mưa từ ngày 28/8 đến ngày 31/8 lượng mưa phổ biến từ 50 - 80mm; đợt mưa từ ngày 7/12 đến ngày 9/12 lượng mưa phổ biến 100 - 250mm.

+ Lũ: Trên các sông ở Nghệ An đã xảy ra 3 đợt lũ: Đợt 1: Từ ngày 14/7 đến ngày 22/7 (do ảnh hưởng của ATNĐ và bão số 3). Mực nước sông Cả tại Trạm thủy văn Nam Đàn dưới mức báo động II là 0,84m; đợt 2: Từ ngày 17/8 đến ngày 21/8 (do ảnh hưởng của bão số 4). Mực nước tại trạm thủy văn Mường Xén thấp hơn lũ lịch sử: 2,16m; tại trạm thủy văn Thạch Giám cao hơn lũ lịch sử: 1,1m; tại trạm thủy văn Con Cuông thấp hơn lũ lịch sử: 0,63m. Đỉnh lũ trên sông Cả tại Đô Lương xấp xỉ báo động II; tại Nam Đàn dưới mức báo động II 0,36 m; đợt 3: Từ ngày 28/8 đến ngày 31/8 (do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ hoạt động mạnh) đỉnh lũ trên sông Cả tại các trạm như sau: Tại Mường Xén (Kỳ Sơn) thấp hơn lũ lịch sử xuất hiện năm 2011: 5,66m; tại Thạch Giám (Tương Dương) cao hơn lũ lịch sử 1,32m; tại Con Cuông thấp hơn lũ lịch sử: 1,05m; tại Dừa cao hơn báo động II: 0,34m; tại Nam Đàn cao hơn báo động I: 0,42m.

Các đợt mưa lũ đã làm sập đổ 24 nhà, gây ngập 1.207 nhà; làm thiệt hại 1.538,64 ha sản xuất nông nghiệp, thủy sản; làm chết 11 con gia súc và 657 con gia cầm; gây hư hỏng nhiều công trình hạ tầng,... Ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 218,9 tỷ đồng.

- Năm 2019, thiên tai không diễn ra dồn dập và khốc liệt nhưng mang nhiều yếu tố cực đoan, dị thường

+ Mưa: Trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có 11 đợt mưa; Tổng lượng mưa phổ biến từ 900 - 1600mm, ít hơn so với trung bình nhiều năm từ 13% đến 26%. Chủ yếu tập trung trong 05 đợt: Đợt 1: từ ngày 01/7 đến ngày 04/7, lượng mưa phổ biến từ 100 - 250mm; đợt 2: từ ngày 02/8 đến ngày 04/8, lượng mưa phổ biến từ 30 - 100mm; đợt 3: Từ ngày 28/8 đến ngày 31/8, lượng mưa phổ biến từ 50 - 150mm; đợt 4: Từ ngày 01/9 đến ngày 05/9, lượng mưa phổ biến từ 420 - 820mm (riêng thành phố Vinh 878mm); đợt 5: Từ ngày 14/10 đến ngày 16/10, tại thành phố Vinh tổng lượng mưa 3 ngày (14/10 - 16/10): 976mm, riêng ngày 16/10, đo được 700,1mm, vượt mức lịch sử năm 1989 là 103,4mm (số liệu lịch sử mưa ngày 11/10/1989: 596,7mm)

+ Lũ: Trên các sông ở Nghệ An đã xảy ra 03 đợt lũ: Đợt 1: Từ ngày 01/7 đến ngày 05/7 trên sông Cả, sông Hiếu đã xuất hiện một đợt lũ dưới mức báo động I. Đợt 2: từ ngày 01/8 đến ngày 05/8 (do ảnh hưởng của cơn bão số 3), trên sông Hiếu xuất hiện một đợt lũ. Đợt 3: Từ ngày 29/8 đến ngày 02/09 (do ảnh hưởng của bão số 4) trên các sông Nghệ An đã xuất hiện lũ dưới mức báo động I.

Các đợt mưa lũ đã làm chết 04 người, bị thương 05 người, sập đổ 01 nhà, gây ngập 6.815 nhà; ngập 1.849 ki ốt (chợ Vinh); gây thiệt hại, hư hỏng nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp, công trình hạ tầng,... Ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 292,3 tỷ đồng.

- Năm 2020, thiên tai diễn biến rất phức tạp. Ngay từ đầu năm đã xuất hiện

các hiện tượng thời tiết cực đoan.

+ Mưa: Trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã có 04 đợt mưa; tổng lượng mưa phổ biến từ 1.200 - 2.200mm, chủ yếu tập trung trong 03 đợt: Đợt 1: Từ ngày 17/9 đến ngày 19/9, lượng mưa phổ biến từ 60,0 - 460 mm; đợt 2: Ngày 15/10 đến ngày 20/10 lượng mưa phổ biến từ 100 - 400 mm; đợt 3: Ngày 28/10 đến ngày 31/10 lượng mưa phổ biến từ 70,0 - 800,0 mm

+ Lũ: Mưa lớn đã gây lũ trên sông Cả, đỉnh lũ tại trạm thủy văn Nam Đàn cao hơn mức báo động II là 0,16m.

Các đợt mưa lũ đã làm chết 02 người, làm sập đổ 01 nhà, di dời khẩn cấp 04 nhà; làm thiệt hại 1.981,1 ha sản xuất nông nghiệp, thủy sản; làm chết 17 con gia súc; gây hư hỏng nhiều công trình hạ tầng,... Ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 149,3 tỷ đồng.

- Năm 2021, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các loại hình thiên tai diễn ra ngày càng phức tạp, bất thường, khó dự đoán và không theo quy luật.

+ Mưa: Xảy ra 10 đợt mưa lớn diện rộng, cụ thể:

Từ ngày 12/6 đến ngày 13/6, do ảnh hưởng trực tiếp cơn bão số 2, lượng mưa từ 19h ngày 11/6 đến 19h ngày 13/6 ở phía Bắc tỉnh Nghệ An phổ biến: 50-100mm, riêng tại Quỳnh Lưu 133.0mm; phía Nam Nghệ An và Hà Tĩnh phổ biến: 150 - 250mm, có nơi cao hơn như Vinh 320mm, Chợ Tràng 302mm.

Từ ngày 07/7 đến ngày 08/7, do ảnh hưởng của rãnh Tây Bắc - Đông Nam qua Bắc Trung Bộ, kết hợp với hoàn lưu áp thấp nhiệt đới. Lượng mưa tính từ 19h ngày 06/7 đến 19h ngày 08/7 phổ biến: 30 - 70mm, có nơi cao hơn như thủy văn Đô Lương 123mm, khí tượng Đô Lương 121mm.

Từ ngày 23/7 đến ngày 24/7, do ảnh hưởng của rãnh thấp có trục qua Bắc Bộ, kết hợp với hoàn lưu cơn bão số 3, lượng mưa tính từ 19h ngày 22/7 đến 19h ngày 24/7 phổ biến 50 -120mm.

Từ ngày 26/8 đến ngày 29/8, do ảnh hưởng của rãnh Tây Bắc - Đông Nam qua Bắc Trung Bộ hạ trục xuống phía Nam, kết hợp với hoàn lưu áp cao cận nhiệt đới lấn về phía Tây, trên khu vực Bắc Trung Bộ đã có mưa vừa đến mưa to. Lượng mưa tính từ ngày 26/7 đến ngày 29/7 phổ biến: 30 - 80mm.

Từ ngày 07/9 đến ngày 09/9, do ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Trung Trung Bộ, kết hợp với nhiễu động đới gió đông trên cao. Lượng mưa tính từ ngày 07/9 đến ngày 09/9 phổ biến 100 - 250mm.

Từ ngày 14/9 đến ngày 16/9, do ảnh hưởng của Áp cao cận nhiệt đới nâng trục lên phía Bắc và lấn về phía Tây, kết hợp với nhiễu động gió đông trên cao nên trời nhiều mây, có mưa, có nơi vừa đến mưa to và dông. Gió nhẹ. Lượng

mưa tính từ ngày 14/9 đến ngày 16/9 phổ biến 80 - 180mm, có nơi trên như tại TV Nghĩa Khánh 229mm, TV Dừa 193mm.

Từ ngày 23/9 đến ngày 27/9, chịu ảnh hưởng của rìa phía Bắc hoàn lưu vùng thấp suy yếu từ cơn bão số 6; kết hợp với áp cao cận nhiệt đới lấn Tây. Lượng mưa tính từ ngày 23/9 đến ngày 27/9 ở khu vực phổ biến: 150 - 450mm, có nơi nhiều hơn như KT Quỳnh lưu 582mm và Sầm Sơn 475mm.

Từ ngày 04/10 đến ngày 06/10, khu vực do chịu ảnh hưởng của áp cao cận nhiệt đới lấn tây, kết hợp với nhiễu động trong đới gió đông trên cao nên đã xảy ra một đợt mưa lớn trên diện rộng. Tổng lượng mưa từ ngày 04/10 đến ngày 06/10 ở trung du và vùng núi phổ biến: 30 - 80 mm, đồng bằng ven biển phổ biến 130 - 250mm, có nơi cao hơn như Hòn Ngư 282mm và thành phố Vinh 280mm.

Từ ngày 10/10 đến ngày 14/10, do ảnh hưởng trực tiếp cơn bão số 8, khu vực có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to. Lượng mưa phổ biến: 100-160mm, một số nơi nhiều hơn.

Từ ngày 15/10 đến ngày 18/10, do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường kết hợp rìa Bắc dải hội tụ nhiệt đới có trục qua trung trung bộ nối với tâm Vùng áp thấp ở phía Nam biển Đông nên ở khu vực có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to. Lượng mưa phổ biến 40 - 150mm.

Các đợt mưa lũ đã làm chết: 04 người; 10 nhà bị sập; 95 nhà bị hư hỏng, tốc mái, sạt lở; 3.934 nhà bị ngập và 812 hộ dân phải di dời do ngập lụt và ảnh hưởng của sạt lở đất; gây thiệt hại lớn về sản xuất nông lâm nghiệp và các công trình hạ tầng thiết yếu,...; ước tính thiệt hại về kinh tế khoảng 551,3 tỷ đồng.

2. Nguyên nhân tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng chống thiên tai những năm qua tại Nghệ An cũng còn bộc lộ một số tồn tại, bất cập, nguyên nhân được xác định như sau:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Thiên tai khốc liệt, bão, mưa lũ cực đoan, bất thường trên phạm vi rộng, thời gian kéo dài.

+ Khoảng 34,8% diện tích lưu vực sông Cả thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phần lớn là khu vực đồi núi thưa dân cư và có cơ sở hạ tầng kém phát triển. Do đó, công tác phối hợp với các cơ quan chức năng của nước bạn trong việc dự báo, cảnh báo sớm các đợt mưa lũ ở thượng nguồn sông Cả gặp nhiều khó khăn.

+ Khu vực miền núi có độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, địa chất kém, địa tầng phức tạp, khi gặp mưa lớn kéo dài dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

+ Lòng dẫn của nhiều tuyến sông dẫn bị co hẹp, kết hợp với tình trạng cửa sông bị bồi lấp nghiêm trọng nên khả năng thoát lũ chậm, thời gian ngập lũ kéo dài.

+ Sự tăng trưởng dân số đặc biệt ở khu vực miền núi dẫn đến thiếu quỹ đất ở an toàn, nhất là những nơi nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Dự báo định lượng mưa, lũ quét, sạt lở đất... mặc dù đã được cải thiện lên nhiều trong năm qua tuy nhiên vẫn chỉ đáp ứng được một phần nào đó đòi hỏi của xã hội. Chất lượng dự báo khả năng xuất hiện mưa lớn diện rộng, khu vực và thời gian xuất hiện mưa mưa lớn đã được nâng lên, tuy nhiên dự báo định lượng mưa, lũ quét và sạt lở đất cho một khu vực nhỏ, cho một địa điểm vẫn còn hạn chế.

+ Công tác đầu tư tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

+ Công tác quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị và hệ thống công trình giao thông tại một số vùng chưa đề cập đầy đủ đến vấn đề tiêu thoát lũ.

+ Công tác trồng và bảo vệ rừng tuy nhiều năm qua đã được đẩy mạnh và đạt được những kết quả khả quan, nhưng tốc độ phục hồi độ che phủ của rừng chưa cao.

+ Do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tình trạng vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai còn diễn ra khá phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng vận hành của các hệ thống công trình phục vụ nhiệm vụ phòng, chống lũ.

+ Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai chưa được sâu rộng đến từng người dân.

+ Năng lực tổ chức, chỉ huy, điều hành của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện, xã chưa thật sự tốt, đang còn một số địa phương chưa thật sự quyết liệt trong công tác phòng, chống thiên tai; chưa chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, hoặc xây dựng kế hoạch, phương án chưa cụ thể dẫn đến gặp khó khăn khi triển khai trong thực tế.

+ Việc xác định vùng nguy hiểm, lập phương án và sơ tán người dân ra khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất vẫn chưa thật sự được đầu tư đúng mức.

+ Mùa mưa lũ, những hồ đập, nhất là các hồ thủy lợi xuống cấp luôn tiềm ẩn nguy cơ gây thảm họa khôn lường. Trong khi công tác quản lý các hồ đập điều tiết trong mùa lũ vẫn chưa thật sự chủ động.

III. XÁC ĐỊNH NGUY CƠ, GIẢI PHÁP NHẪM GIẢM THIỂU THIẾT HẠI

1. Nguy cơ thiệt hại do mưa lũ

- Hiện nay, nhờ sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành và của sự cố gắng của địa phương, các công trình phòng chống lũ trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã dần được kiên cố. Tuy nhiên, do biến đổi khí hậu gây ra những đợt mưa lũ bất thường, tần suất thay đổi không theo quy luật nên khả năng mất an toàn của các công trình phòng chống lũ còn cao.

- Mật độ và quy mô hệ thống công trình giao thông, công trình dân dụng ngày càng tăng, trong khi hệ thống công trình tiêu thoát lũ đi kèm (cầu, cống tiêu, kênh tiêu,...) chưa hoàn thiện đồng bộ nên dẫn đến hiện tượng ngập úng vùng đồng bằng, nhất là các đô thị (thành phố Vinh, thị trấn,...)

- Đối với tỉnh Nghệ An, diện tích miền núi chiếm đến 83% nên nguy cơ cao xảy ra hiện tượng lũ quét, sạt lở đất; đặc biệt là sạt lở các khu dân cư ven sông suối, dọc chân và sườn núi, các tuyến đường giao thông.

- Hệ thống hồ đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nghệ An chỉ có hai hồ chứa lớn là hồ Sông Sào, Vực Mầu có cửa tràn, các hồ đập còn lại đều chảy tràn; hơn nữa các hồ đập nhỏ có dung tích thiết kế nhỏ nên độ an toàn trong mùa lũ không cao.

2. Giải pháp để giảm thiểu thiệt hại

Thực hiện công tác PCTT- TKCN có một ý nghĩa rất lớn đến việc ổn định đời sống, phát triển kinh tế của người dân, giảm thiểu các thiệt hại do thiên tai gây ra; nhất là đối với các vùng đồi núi, ven sông, ven biển, cần thực hiện áp dụng một số giải pháp sau:

- Giải pháp trước mắt

+ Hoàn thiện hệ thống dự báo, cảnh báo để chủ động cảnh báo sớm các loại hình thiên tai, nhất là tình hình mưa lũ.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nhận thức kết hợp với tập huấn kỹ năng nhận biết và ứng phó với các loại hình thiên tai cho Nhân dân mà nhất là những vùng thường xuyên bị ảnh hưởng; phổ biến kỹ năng phòng tránh, ứng phó thiên tai; nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai.

+ Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

+ Chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

+ Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Giải pháp lâu dài

+ Xây dựng chương trình tuyên truyền giảm nhẹ rủi ro thiên tai đến từng gia

đình, với mục đích giảm thiểu thấp nhất nguy cơ bị ảnh hưởng.

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai tổng thể trên cơ sở hệ thống thông tin đa chiều. Mọi hoạt động kinh tế - xã hội phải bảo đảm giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Kế hoạch Phòng chống thiên tai phải được xây dựng tại cấp huyện, cấp xã theo chu kỳ kế hoạch 5 năm, tương ứng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và được điều chỉnh hằng năm.

+ Xây dựng và thường xuyên cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, trong đó chú ý lồng ghép, phối hợp đồng bộ và hợp lý giữa các quy hoạch ngành với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch đê điều và quy hoạch thủy lợi.

+ Tăng cường trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ ở đầu nguồn; bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, hạn chế tối đa việc làm suy yếu lớp đệm của thảm thực vật che phủ mặt đất.

+ Xây dựng bản đồ ngập lụt ứng với từng kịch bản mưa lũ cụ thể để chủ động trong công tác ứng phó với mưa lũ.

+ Đầu tư tu bổ nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai, đáp ứng được nhu cầu phòng, chống thiên tai tại địa phương.

+ Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý tình trạng vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai; đặc biệt là các hành vi vi phạm hành lang bảo vệ các công trình, lấn chiếm hành lang thoát lũ và khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản trên các triền sông, suối.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ một số nội dung sau:

1. Hỗ trợ tỉnh Nghệ An kinh phí để tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai gây ra năm 2020 và năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Hỗ trợ kinh phí để triển khai nâng cấp hệ thống đê biển đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế mới, có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.

3. Phân loại, phân cấp đối với hệ thống đê điều tỉnh Nghệ An để làm cơ sở cho việc phân cấp quản lý.

4. Tạo điều kiện để tỉnh Nghệ An được tham gia các dự án tái thiết thiên tai, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội cho các vùng bị ảnh hưởng nhiều của thiên tai.

5. Ban hành có quy chế phối hợp với Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc cung cấp thông tin mưa lũ trên lưu vực sông Cả thuộc lãnh thổ nước bạn Lào để tỉnh Nghệ An chủ động, kịp thời ứng phó trong mùa mưa lũ.

Trên đây là báo cáo đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng chống lũ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh Nghệ An kính đề nghị Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, NN (Hung).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

